TOØA AÙN NHAÂN DAÂN NGHÓA VIEÄT NAM
KHU VỰC 14-ĐỒNG NAI
TP. ĐỒNG NAI

COÄNG HOØA XAÕ HOÄI CHUÛ NGHÓA VIEÄT NAM

Ñoäc laäp – Töï do – Haïnh phuùc

Bản án số:36/2026/HS-ST
Ngày:18/6/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14, TP. ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Hoài Nam

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thành Vui

2. Ông Võ Đức Thọ

- Thư ký phiên tòa: Ông Phùng Quyền Linh – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14-Đồng Nai tham gia phiên toà: Ông Lê Giang Huy - Kiểm sát viên.

Ngày tháng 6 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 14-Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2026/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2026/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2026, đối với các bị cáo:

1.Họ và tên: Dương Thế Đ - Tên gọi khác: Không.

Giới tính: Nam.

Sinh năm: 1990 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Khu phố N, phường L, Tp ..

Quốc tịch: Việt Nam – Dân tộc: Kinh – Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Không.

Trình độ học vấn: 12/12.

Cha: Dương Thế C, sinh năm 1969 (đã chết).

Mẹ: Tô Thị Hồng T, sinh năm 1971 (còn sống).

Bị can có 03 anh, em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2011.

Vợ: Quách Thị Thu T1, sinh năm: 1988.

Bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2026.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Dương Thế Đ đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Phân trại tạm giam Lộc Ninh từ ngày 03/3/2026 đến nay có mặt tại phiên tòa

2. Họ và tên: Vũ Hoàng N - Tên gọi khác: Không.

Giới tính: Nam.

Sinh năm: 1990 tại Hưng Yên.

Nơi cư trú: Khu phố L, phường L, Tp ..

Quốc tịch: Việt Nam – Dân tộc: Kinh – Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Không.

Trình độ học vấn: 12/12.

Cha: Vũ Tiến R, sinh năm 1958 (đã chết).

Mẹ: Lê Thị N1, sinh năm 1980 (còn sống).

Bị cáo có 02 chị em, lớn sinh năm 1988, nhỏ là bị cáo.

Vợ: Lê Thị Thuy D, sinh năm: 1990.

Bị cáo có 01 người con sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Vũ Hoàng N đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Phân trại tạm giam Lộc Ninh từ ngày 03/3/2026 đến nay có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Trần Văn T2 - Tên gọi khác: B.

Giới tính: Nam.

Sinh năm: 1995 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Khu phố N, phường L, Tp ..

Quốc tịch: Việt Nam – Dân tộc: Kinh – Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Không.

Trình độ học vấn: 8/12.

Cha: Trần Văn B, sinh năm 1976 (còn sống).

Mẹ: Đỗ Thị T3, sinh năm 1977 (còn sống).

Bị cáo có 04 anh em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2003.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Trần Văn T2 đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Phân trại tạm giam Lộc Ninh từ ngày 03/3/2026 đến nay.

4. Họ và tên: Nguyễn Nhật H - Tên gọi khác: Không.

Giới tính: Nam.

Sinh năm: 1997 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, Tp ..

Quốc tịch: Việt Nam – Dân tộc: Kinh – Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Không.

Trình độ học vấn: 11/12.

Cha: Nguyễn Hữu Q, sinh năm 1960 (còn sống).

Mẹ: Vũ Thị H1, sinh năm 1963 (còn sống).

Bị cáo có 02 chị em, lớn sinh năm 1994, nhỏ là bị cáo.

Vợ: Trương Phạm Huỳnh T4, sinh năm: 1995.

Bị cáo có 01 người con sinh năm 2025.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Nguyễn Nhật H đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Phân trại tạm giam Lộc Ninh từ ngày 09/3/2026 đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1 Nguyễn Hoàng Kim P, sinh năm: 2000, tên gọi khác: P1

Nơi cư trú: KP 1, phường Tam Hiệp, TP Đồng Nai

Nơi ở: ấp 1, xã Lộc Tấn, Đồng Nai

2 Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1998

Địa chỉ: ấp A, xã L, TP .

3 Nguyễn D1, sinh năm: 1999

Nơi cư trú: kp L, phường L, TP.Đồng Nai

4 Bà Vũ Thị H2 sinh năm: 1975

Nơi cư trú: ấp A, xã L, TP.Đồng Nai

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 05/02/2022, Dương Thế Đ đang ngồi uống rượu cùng với Nguyễn Nhật H, Trần Văn T2 và Vũ Hoàng N tại quán ăn không biển hiệu thuộc thôn N, xã L, tỉnh Đồng Nai (N là khu phố N, phường L, thành phố Đ) thì Đ nói với cả nhóm: "buồn quá", do nhà của Đ tổ chức đánh bạc và bị Công an bắt, nghe vậy, N nói: "vậy kiếm cái gì chơi cho vui", nghĩa là kiếm chỗ sử dụng ma túy thì Đ trả lời: "đang buồn, không có tâm trạng, để tính sau" và cả nhóm ngồi tiếp tục uống rượu. Đến khoảng hơn 02 giờ cùng ngày, cả nhóm rủ nhau đi ăn tại Bến xe L. Tại đây, T2 gặp Nguyễn D1 và sau khi ăn xong, T2 nhờ D1 chở về nhà Đăng. Khi về nhà, do thấy nhà bừa bộn nên Đ nói cả nhóm đến nhà nghỉ S thuộc ấp A, xã L thuê phòng ngủ thì tất cả đồng ý. D1 điều khiển xe chở T2 và H đến nhà nghỉ S, H vào gặp chị Vũ Thị H2, chủ nhà nghỉ, hỏi thuê phòng nhưng chị H2 không cho thuê nên H cùng D1 và T2 quay lại nhà Đăng. Sau đó, D1 chở N và Đ đến nhà nghỉ S và Đ hỏi thuê được phòng số 201 nên D1 quay về đón T2 và H đến. Tại nhà nghỉ, nhóm của Đ gặp Nguyễn Thị Thùy L, là người thuê trọ tại nhà nghỉ S và do có quen biết với nhóm của Đ nên L cùng đi vào phòng số 201 ngồi nói chuyện với nhóm của Đ. Ngồi chơi khoảng 15 phút thì L đi về phòng của mình. Lúc này, tại phòng số 201 có Đ cùng N, H và T2 đang ngồi nói chuyện, còn D1 do say rượu nên đã nằm ngủ. Trong lúc nói chuyện, Đ nói: "giờ kiếm cái gì chơi cho vui đi", nghĩa là mua ma túy về phòng sử dụng, nghe vậy, T2 nói: "giờ không có tiền thì sao vui nổi", Đ trả lời "có gì lấy thiếu vài bữa trả" thì H, N và T2 đồng ý mua 700.000đ ma túy dạng "khay" để cùng sử dụng. Còn D1 đang nằm ngủ nên không tham gia bàn bạc và góp tiền mua ma túy.

Thỏa thuận xong, Đ gọi điện thoại cho một người tên T5 (không xác định được nhân thân, lai lịch) để hỏi mua ma túy cùng dụng cụ để sử dụng ma túy và hẹn giao tại phòng số 201 nhà nghỉ S thì người tên T5 đồng ý. Một lúc sau, có người tự mở cửa phòng ném ma túy cùng 01 thẻ nhựa và 01 ống hút vào bên trong phòng số 201. Thấy có ma túy, N lấy 01 cái dĩa sứ có sẵn trong phòng và đổ ma túy ra dĩa rồi dùng thẻ nhựa trộn ma túy, đồng thời dùng quẹt gas bật lửa hơ dưới dĩa để "nấu" ma túy. "Nấu" xong, N sử dụng ma túy bằng cách dùng thẻ nhựa kẻ 01 đường và dùng ống hút để hít ma túy vào mũi. Lúc này, Đ cùng H,T2 và D1 ngồi thành một vòng tròn để cùng nhau sử dụng ma túy. Khi cả nhóm đang sử dụng ma túy thì Nguyễn Thị Thùy L đến xin sử dụng chung thì Đ, N, H và T2 đồng ý. Tiếp đó, T2 sử dụng ứng dụng Messeger để gọi và nhắn tin rủ Nguyễn Hoàng Kim P, là bạn của T2 cùng đến sử ma túy thì P đồng ý. Khoảng 20 phút sau, P đến rồi cùng Đ, N, H, T2, D1 và L sử dụng ma túy rồi ngủ tại phòng. Đến khoảng 07h ngày 05/5/2022, Đăng thức dậy và ra về trước, còn lại T2, N, D1, H, P và L nằm ngủ trong phòng đến khoảng 09 giờ ngày cùng ngày thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang (BL 01-05, 81-92, 100-102).

Tại Cơ quan điều tra, các bị can Dương Thế Đ, Vũ Hoàng N, Nguyễn Nhật H và Trần Văn T2 đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Các bị can chưa có tiền án, tiền sự nhưng do nghiện ma túy nên đã có hành vi thỏa thuận hùn tiền để mua chất ma túy mang về cùng nhau sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số 81/2022/GĐ-MT ngày 21/4/2022 của Phòng K Công an tỉnh B (cũ) kết luận:

+ Chất bột màu trắng (ký hiệu M1) có trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamin, có khối lượng là: 0,3362 gam.

+ Chất bột màu trắng (ký hiệu M2) bám dính trên 01 thẻ nhựa và 01 ống hút bằng giấy màu xanh được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamin, không xác định được khối lượng.

+ Chất bột màu trắng (ký hiệu M3) bám dính mặt trong 01 tờ tiền Polyme, mệnh giá 10.000 đồng được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamin, không xác định được khối lượng.

+ Chất rắn màu trắng (ký hiệu M5) bám dính trong lòng 01 đĩa bằng sứ được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamin, không xác định được khối lượng.

Vật chứng thu giữ: 01 loa màu nâu-đen có chữ BOSA; 01 máy chiếu màu đen Projector; 01 đèn màu DT/2020/5; 01 đèn led mini Moving light màu đen; 01 dĩa sứ màu trắng; 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000đ; 01 thẻ nhựa màu cam có chữ S1; 01 ông hút bằng giấy màu xanh – vàng; 01 bịch nylon kích thước 8,5x5cm; 01 bịch nylon kích thước 4,5x7,5cm; 01 bịch nylon kích thước 3,5x4cm; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A92, màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu Samsung A6, màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu Samsung M51, màu đen; 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu nâu; 01 điện thoại di động hiệu Iphone; số tiền 5.810.000đ.

Đối với 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000đ được cuộn tròn thành ống hút để sử dụng ma túy nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 phong bì được niêm phong hoàn lại sau giám định, là ma túy cùng 01 loa màu nâu-đen có chữ BOSA; 01 máy chiếu màu đen Projector; 01 đèn màu DT/2020/5; 01 đèn led mini Moving light màu đen; 01 dĩa sứ màu trắng; 01 thẻ nhựa màu cam có chữ S1; 01 ông hút bằng giấy màu xanh – vàng; 01 bịch nylon kích thước 8,5x5cm; 01 bịch nylon kích thước 4,5x7,5cm; 01 bịch nylon kích thước 3,5x4cm là công cụ sử dụng ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO A92, màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu Samsung A6, màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu Samsung M51, màu đen; 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu nâu; 01 điện thoại di động hiệu Iphone và số tiền 5.810.000đ, do không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho

Dương Thế Đ, Vũ Hoàng N, Nguyễn Nhật H, Trần Văn T2, Nguyễn D1, Nguyễn Thị Thùy L và Nguyễn Hoàng Kim P.

Tại bản cáo trạng số: 14/CT-VKS ngày 11/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14-Đồng Nai truy tố các bị cáo Dương Thế Đ, Vũ Hoàng N, Nguyễn Nhật H, Trần Văn T2 có lý lịch và hành vi nêu trên về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Dương Thế Đ, Vũ Hoàng N, Nguyễn Nhật H, Trần Văn T2 có lý lịch và hành vi nêu trên về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự;

* Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 255 BLHS, Điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 50,58 và Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo:

-Dương Thế Đ từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù

-Vũ Hoàng N từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù

-Nguyễn Nhật H từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù

-Trần Văn T2 từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù

Vật chứng vụ án:

Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự đề nghị:

01 Đĩa sứ màu trắng; Ma túy loại Katamin mẫu hoàn lại sau giám định; 01 thẻ nhựa màu cam có chữ S1; 01 ông hút bằng giấy màu xanh-vàng; 01 bịch nylon kích thước 4,5 x 7,5cm; 01 bịch nylon kích thước 3,5x4cm (tất cả niêm phong) đây là ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy không còn giá trị sử dụng nên cần tích thu tiêu hủy

01 tờ tiền mệnh giá 10.000đ là dụng cụ sử dụng ma túy nên tịch thu sung quỹ Nhà Nước

01 điện thoại di động hiệu OPPO A92, màu xanh, số tiền 225.000đ là tài sản của bị cáo H, không liên quan đến vụ án nên cần trả lại.

01 điện thoại di động hiệu Samsung A6, màu xanh, 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh, số tiền 1.580.000đ là tài sản của Nguyễn D1, không liên quan đến vụ án nên cần trả lại.

01 điện thoại di động hiệu Samsung M51, màu đen cùng số tiền 2.245.000đ là tài sản của bị cáo Vũ Hoàng N không liên quan đến vụ án nên cần trả lại.

01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh, là tài sản của bị cáo Trần Văn T2 không liên quan đến vụ án nên cần trả lại

01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh cùng số tiền 660.000đ, là tài sản của Nguyễn THị Thùy L không liên quan đến vụ án nên cần trả lại

01 điện thoại di động hiệu Iphone XS max cùng số tiền 1.100.000đ, là tài sản của Nguyễn Hoàng Kim P không liên quan dến vụ án nên cần trả lại

01 loa màu nâu-đen có chữ BOSA; 01 máy chiếu màu đen Projector; 01 đèn màu DT/2020/5; 01 đèn led mini Moving light màu đen, là những tài sản hợp pháp của bả Vũ Thị H2 không liên quan dến vụ án nên cần trả lại.

Các bị cáo không tranh luận và không kêu oan.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14-Đồng Nai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên toà, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, có đủ cơ sở khách quan để kết luận:

Vào khoảng 04 giờ 00 ngày 05/02/2022, tại phòng số 201 của nhà nghỉ S thuộc ấp A, xã L, thành phố Đ, các bị cáo Dương Thế Đ, Vũ Hoàng N, Nguyễn Nhật H và Trần Văn T2 đã có hành vi thỏa thuận thống nhất góp tổng cộng 700.000 đồng tiền mua ma túy loại Ketamine về cùng sử dụng, trong đó Đ là người khởi xướng việc góp tiền mua ma túy và trực tiếp liên hệ mua ma túy cùng công cụ sử dụng, còn N là người "chế biến" ma túy để cùng nhau đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể của mình và cho Nguyễn D1, Nguyễn Thị Thùy L và Nguyễn Hoàng Kim P cùng sử dụng, khi tất cả đang sử dụng thì bị Công an bắt quả tang, đồng thời thu giữ 0,3362 gam ma túy, loại Ketamine còn lại chưa sử dụng.

Các bị cáo Dương Thế Đ, Vũ Hoàng N, Nguyễn Nhật H và Trần Văn T2 bị Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14-Đồng Nai truy tố về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn;

Đối với bị cáo Đ là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, có giai đoạn chuẩn bị phạm tôi rõ ràng và là người rũ rê bị cáo khác cùng thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo cần phải có một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi mà mình đã thực hiện.

Các bị cáo Vũ Hoàng N, Nguyễn Nhật H và Trần Văn T2 cũng là người thành niên, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, khi bị cáo Đ rủ rê thì các bị cáo đồng ý cùng hùn tiền mua ma túy ma túy loại Ketamine cùng nhau tổ chức sử dụng. Hành vi phạm tội của các bị cáo với vai trò đồng phạm nên bị các cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi mà mình đã thực hiện

Đối với người thanh niên tên T5, là người đã bán chất ma túy cho các bị cáo, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa thể làm việc được, khi nào làm việc được Cơ quan điều tra sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn D1, Nguyễn Thị Thùy L và Nguyễn Hoàng Kim P, là những người thụ hưởng, không thỏa thuận góp tiền và không có vai trò cụ thể trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cùng với các bị cáo nên Cơ quan điều tra không xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét

Đối với chị Vũ Thị H2, là chủ nhà nghỉ S, do chị H2 không biết việc các bị cáo sử dụng phòng số 201 của nhà nghỉ để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số lượng 0,3362 gam ma túy, loại Ketamine còn lại chưa sử dụng, do không đủ định lượng và các bị cáo khai nhận sẽ sử dụng tiếp nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với các bị cáo về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma tuý, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, hành vi sử dụng ma túy là một trong những tệ nạn xã hội, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe bản thân các bị cáo, tạo ra gánh nặng cho gia đình và xã hội, các bị cáo biết rõ việc sử dụng chất ma túy bị pháp luật cấm, người vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện nên cần có một hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của các bị cáo.

[5] Xét về nhân thân:

Các bị cáo Dương Thế Đ, Vũ Hoàng N, Nguyễn Nhật H có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

Do bị cáo T2 ngày 28/8/2019 bị TAND huyện Lộc Ninh nay là Tòa án nhân dân khu vực 14-Đồng Nai xử phát 09 tháng tù giam, ngày 23/9/2019 bị cáo đã thực hiện nôp xong các khoản phí theo quy định, nên bị cáo phải chịu một hình phạt cao hơn các bị cáo khác.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại

điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự, riêng bị cáo N có địa phương xác nhận hoàn cảnh kinh tê khó khăn, bị cáo H gia đình có công với cách mạng nên được hưởng tình tiết giam nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 14-Đồng Nai đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt đối với các bị cáo như trong bản luận tội là phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự đề nghị:

01 Đĩa sứ màu trắng; Ma túy loại Katamin mẫu hoàn lại sau giám định; 01 thẻ nhựa màu cam có chữ S1; 01 ông hút bằng giấy màu xanh-vàng; 01 bịch nylon kích thước 4,5 x 7,5cm; 01 bịch nylon kích thước 3,5x4cm (tất cả niêm phong) đây là ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy không còn giá trị sử dụng nên cần tích thu tiêu hủy

01 tờ tiền mệnh giá 10.000đ là dụng cụ sử dụng ma túy nên tịch thu sung quỹ Nhà Nước

01 điện thoại di động hiệu OPPO A92, màu xanh, số tiền 225.000đ là tài sản của bị cáo H, không liên quan dến vụ án nên cần trả lại.

01 điện thoại di động hiệu Samsung A6, màu xanh, 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh, số tiền 1.580.000đ là tài sản của Nguyễn D1, không liên quan dến vụ án nên cần trả lại.

01 điện thoại di động hiệu Samsung M51, màu đen cùng số tiền 2.245.000đ là tài sản của bị cáo Vũ Hoàng N không liên quan dến vụ án nên cần trả lại.

01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh, là tài sản của bị cáo Trần Văn T2 không liên quan dến vụ án nên cần trả lại

01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh cùng số tiền 660.000đ, là tài sản của Nguyễn THị Thùy L không liên quan dến vụ án nên cần trả lại

01 điện thoại di động hiệu Iphone XS max cùng số tiền 1.100.000đ, là tài sản của Nguyễn Hoàng Kim P không liên quan dến vụ án nên cần trả lại

01 loa màu nâu-đen có chữ BOSA; 01 máy chiếu màu đen Projector; 01 đèn màu DT/2020/5; 01 đèn led mini Moving light màu đen, là những tài sản hợp pháp của bả Vũ Thị H2 không liên quan dến vụ án nên cần trả lại.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Dương Thế Đ, Vũ Hoàng N, Nguyễn Nhật H và Trần Văn T2 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"

2.Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 17,58,50,38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Dương Thế Đ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/3/2026.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17,58,50,38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt Vũ Hoàng N 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/3/2026.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17,58,50,38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt Nguyễn Nhật H 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/3/2026.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 17,58,50,38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt Trần Văn T2 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/3/2026.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Dương Thế Đ, Vũ Hoàng N, Nguyễn Nhật H và Trần Văn T2 45 (bốn mươi lăm) ngày tính từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

3. Về vật chứngvụ án:

Áp dụng các Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 Đĩa sứ màu trắng; Ma túy loại Katamin mẫu hoàn lại sau giám định; 01 thẻ nhựa màu cam có chữ S1; 01 ông hút bằng giáy màu xanh-vàng; 01 bịch nylon kích thước 4,5 x 7,5cm; 01 bịch nylon kích thước 3,5x4cm (tất cả niêm phong)

Tịch thu sung quỹ Nhà Nước 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đ

Trả cho bị cáo H 01 điện thoại di động hiệu OPPO A92, màu xanh, số tiền 225.000đ.

Trả lại cho Nguyễn D1 01 điện thoại di động hiệu Samsung A6, màu xanh, 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh, số tiền 1.580.000đ

Trả lại cho bị cáo N 01 điện thoại di động hiệu Samsung M51, màu đen cùng số tiền 2.245.000đ

Trả lại cho bị cáo T2 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh

Trả lại cho Nguyễn Thị Thùy L 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh cùng số tiền 660.000đ,

Trả lại cho Hoàng Kim P 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS max cùng số tiền 1.100.000đ,

Trả lại cho bà Vũ Thị H2 01 loa màu nâu-đen có chữ BOSA; 01 máy chiếu màu đen Projector; 01 đèn màu DT/2020/5; 01 đèn led mini Moving light màu đen

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/6/2026 giữa Phòng thi hành án dân sự khu vực 14-Đồng Nai và Cơ quan cảnh sát Điều tra công an tp Đ và giấy nộp tiền với số tiền 5.810.000đ vào tài khoản 39490105443800000 của Thi hành án dân sự thành phố Đ).

4. Về án phí: Áp dụng điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Các bị cáo Dương Thế Đ, Vũ Hoàng N, Nguyễn Nhật H và Trần Văn T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Dương Thế Đ, Vũ Hoàng N, Nguyễn Nhật H và Trần Văn T2 có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- *TAND TP. Đồng Nai;*
- *VKSND TP.Đồng Nai*
-*VKSND KV 14*
- *Người tham gia tố tụng.*
- *Phòng HSNC CA Tp. Đồng Nai;*
- *Phòng THADS KV 14;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hoài Nam

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Đức Thọ Nguyễn Thành Vui **Trần Hoài Nam**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**